

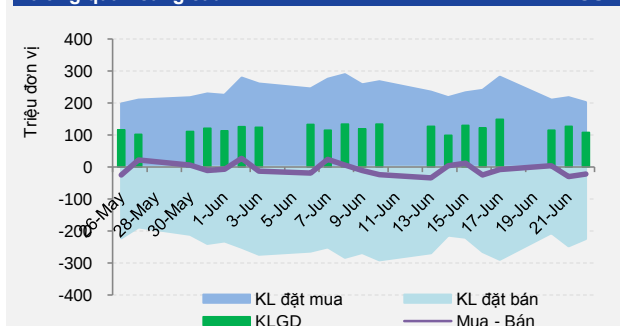
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/6/2016

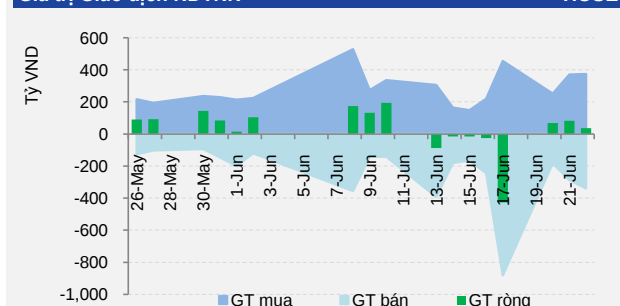
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	626.41	84.81
% Thay đổi	↓ -0.25%	↑ 0.37%
KLGD (CP)	107,944,670	57,831,288
GTGD (tỷ đồng)	2,186.45	704.06
Tổng cung (CP)	224,804,730	86,628,900
Tổng cầu (CP)	201,706,070	80,888,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,046,600	3,453,950
KL mua (CP)	7,435,480	1,349,200
GTmua (tỷ đồng)	374.30	25.13
GT bán (tỷ đồng)	338.55	48.09
GT ròng (tỷ đồng)	35.75	(22.96)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.73%	11.0	1.9	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.78%	12.7	1.9	20.5%
Dầu khí	↑ 1.06%	7.4	0.8	3.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.24%	16.1	4.1	6.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.83%	24.1	2.4	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.14%	14.0	5.0	28.4%
Ngân hàng	↓ -0.46%	14.3	1.7	3.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.34%	12.0	2.0	15.1%
Tài chính	↓ -1.28%	18.6	2.6	17.5%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.02%	14.0	2.5	2.3%
VN - Index	↓ -0.25%	14.2	2.9	77.8%
HNX - Index	↑ 0.37%	10.7	1.5	22.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sự hưng phấn của nhà đầu tư tiếp tục giảm nhiệt trong phiên hôm nay, qua đó khiến thị trường điều chỉnh giảm điểm nhẹ 1,59 điểm, xuống mức 626,41 điểm vào cuối phiên. Thanh khoản cũng sụt giảm so với phiên hôm qua, trong khi đó khối ngoại tiếp tục giải ngân hỗ trợ cho xu hướng chung của thị trường. Xét về nhóm ngành, trước áp lực bán từ phía nhà đầu tư dần về cuối phiên chiều, phần lớn các cổ phiếu thuộc các nhóm lớn như thép, dầu khí, vật liệu xây dựng,...đều bị thu hẹp đà tăng. Theo quan điểm của chúng tôi, xu hướng chung của thị trường sẽ trở nên rõ ràng hơn sau khi có kết quả từ sự kiện Brexit vào ngày mai.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ trọng đối với những mã đã có sẵn trong danh mục. Việc giải ngân tìm kiếm lợi nhuận chỉ nên thực hiện tại 1 số mã kỳ vọng có kết quả kinh doanh tích cực vào quý 2 này hoặc các mã có thông tin hỗ trợ đặc biệt.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch linh xình xung quanh mốc tham chiếu trong suốt phiên giao dịch. Chốt phiên VN-Index giảm 1,59 điểm, xuống 626,41 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm gần 14% so với phiên trước, đạt 93,5 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.187 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng giảm điểm nhẹ: VCB (-200), BID (-100), CTG (-100), MBB (-100).

Nhóm cổ phiếu dầu khí có sự phân hóa: PVD (+400), PXS (+100), PGD (-200), GAS tham chiếu.

Trong một diễn biến khác, nhóm cổ phiếu ngành đá có phiên tăng điểm ấn tượng: C32 (+3.000), DHA (+2.000), NNC (+1.000), KSB (+1.000).

HNX-Index:

Diễn biến giao dịch trên sàn HNX cũng tương tự sàn HOSE, tuy nhiên, chốt phiên, HNX-Index tăng 0,31 điểm, lên 84,81 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước, đạt hơn 51 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng có sự phân hóa: PVC (+100), PVS (+200), PGS tham chiếu, PLC (-400).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/6/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá tích cực với 13 mã tăng, 9 mã giảm và 8 mã đứng giá: DBC (+800), VCG (+1.100), NTP (-1.000).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng 12,8 tỷ đồng. HHS dẫn đầu về khối lượng mua ròng, đạt hơn 459 nghìn đơn vị. HBC và HPG cũng được mua ròng với 419 và 300 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, PAC bị bán ròng mạnh nhất với 239 nghìn đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng 23 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 560 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, KLS bị bán ròng mạnh nhất với gần 2 triệu đơn vị.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ rộng với bóng nến trên, cho thấy áp lực bán xuất hiện trở lại vào cuối phiên. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước. RSI và MACD hiện vẫn chưa cho tín hiệu xu hướng rõ ràng sắp tới. Vùng hỗ trợ 620 điểm. Vùng kháng cự 630 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh rộng với bóng nến dưới dài hơn so với thân nến, cho thấy lực cầu quay lại khá mạnh mẽ vào nửa cuối phiên. Thanh khoản duy trì ở mức cao, giúp chỉ số tiến sát mốc 85 điểm. Vùng hỗ trợ 83,5 điểm. Vùng kháng cự 85 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng trong nước giảm mạnh	Sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 34,00-34,10 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 220 và 200 nghìn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm tăng nhẹ	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 22/06 là 21,850 VNĐ/USD, tăng nhẹ 2 đồng/USD so với ngày 21/06.

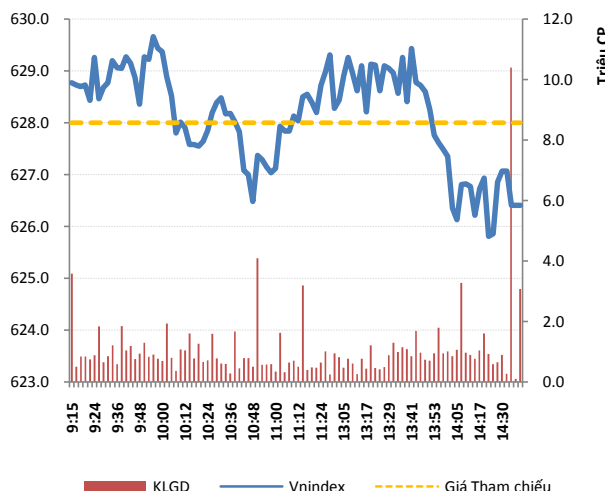
TIN QUỐC TẾ

Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 24,86 điểm lên 17.829,73 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 5,65 điểm lên 2.088,9 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 6,55 điểm lên 4.843,76 điểm.
USD tăng sau bình luận của Chủ tịch Fed về kinh tế	USD tăng so với yên và euro sau báo cáo của Chủ tịch Fed. Chốt phiên, USD tăng 0,8% so với yên lên 104,75 JPY/USD trong khi đó, euro giảm 0,6% so với USD xuống 1,1247 USD/EUR.
Giá dầu giảm do lo ngại về nguồn cung, bất ổn về Brexit	Theo đó, giá dầu WTI giảm 52 cent, tương đương 1,1%, xuống 48,85 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 3 cent, tương ứng 0,1%, xuống 50,62 USD/thùng.
Giá vàng xuống thấp nhất 10 ngày	Theo đó, giá vàng giao ngay giảm 1,6% xuống 1.269,8 USD/ounce. Bên cạnh đó, giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex cũng giảm 1,5% xuống 1.272,5 USD/ounce.

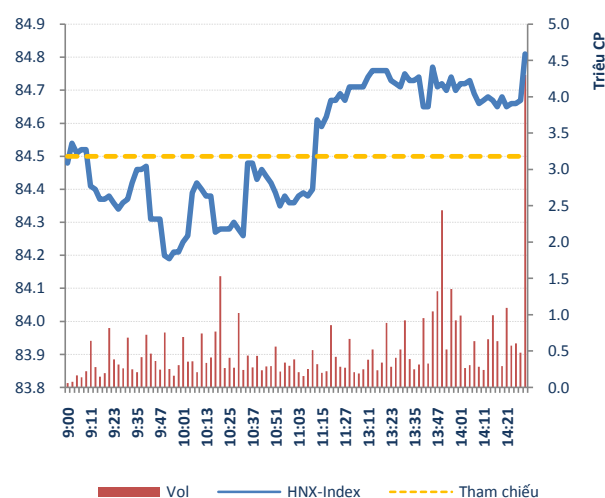


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

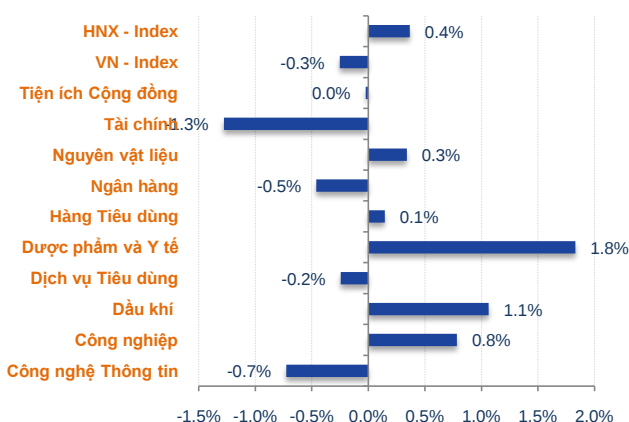
KLGD và VN-Index trong phiên



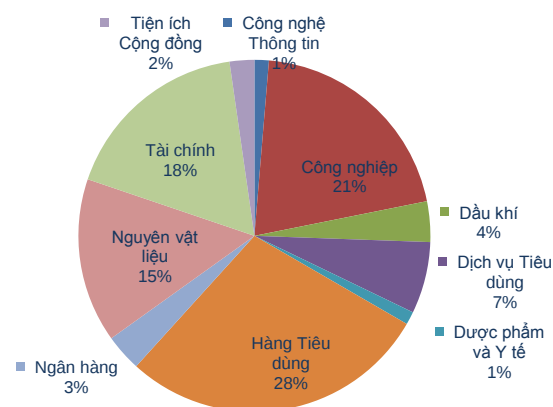
KLGD và HNX-Index trong phiên



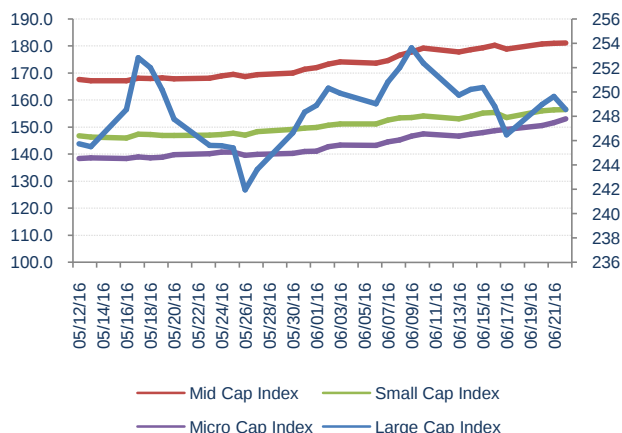
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



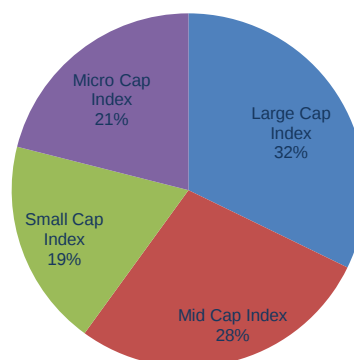
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HHS	459,890	PAC	239,800
2	HBC	419,050	NT2	222,300
3	HPG	300,600	CSM	187,500
4	VNS	282,340	CTG	177,550
5	SSI	184,420	PDR	160,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	560,700	KLS	1,995,400
2	SCR	298,000	VNR	768,100
3	SHB	34,000	HUT	160,050
4	MAS	27,800	BVS	55,700
5	THT	15,000	DBC	50,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
BHS	18.5	18.9	↑	2.16%	8,710,500
SBT	33.2	32.8	↓	-1.20%	4,152,690
FLC	6.2	6.1	↓	-1.61%	3,676,580
DLG	7.0	7.0	→	0.00%	3,291,120
HHS	10.0	9.9	↓	-1.00%	3,096,580

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SCR	9.7	10.0	↑	3.09%	10,821,093
SHB	6.2	6.2	→	0.00%	4,270,148
VCG	11.9	13.0	↑	9.24%	2,967,928
HUT	9.7	10.2	↑	5.15%	2,805,807
KLS	10.7	10.7	→	0.00%	2,290,830

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	30.0	32.1	2.1	↑ 7.00%
PAN	38.7	41.4	2.7	↑ 6.98%
DHA	28.7	30.7	2.0	↑ 6.97%
SII	23.0	24.6	1.6	↑ 6.96%
VMD	34.7	37.1	2.4	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LBE	13.0	14.3	1.3	↑ 10.00%
VAT	19.1	21.0	1.9	↑ 9.95%
SDU	12.1	13.3	1.2	↑ 9.92%
KTS	53.5	58.8	5.3	↑ 9.91%
PMC	55.6	61.1	5.5	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATA	4.8	4.5	-0.3	↓ -6.25%
TIC	12.2	11.5	-0.7	↓ -5.74%
CYC	3.8	3.6	-0.2	↓ -5.26%
AGM	11.9	11.3	-0.6	↓ -5.04%
GTN	23.9	22.7	-1.2	↓ -5.02%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MST	9.0	8.1	-0.9	↓ -10.00%
ONE	9.0	8.1	-0.9	↓ -10.00%
TV3	55.0	49.5	-5.5	↓ -10.00%
SPI	9.0	8.1	-0.9	↓ -10.00%
VFR	14.1	12.7	-1.4	↓ -9.93%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
BHS	8,710,500	13.2%	2,180	8.7	1.2
SBT	4,152,690	12.4%	1,795	18.3	2.4
FLC	3,676,580	14.3%	1,667	3.7	0.6
DLG	3,291,120	3.8%	467	15.0	0.6
HHS	3,096,580	17.0%	1,899	5.2	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	10,821,093	6.2%	857	11.7	0.7
SHB	4,270,148	7.9%	930	6.7	0.5
VCG	2,967,928	4.3%	706	18.4	1.0
HUT	2,805,807	14.1%	1,810	5.6	0.8
KLS	2,290,830	-1.1%	(140)	-	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDW	↑ 7.0%	11.1%	1,961	16.4	1.8
PAN	↑ 7.0%	12.1%	3,220	12.9	1.9
DHA	↑ 7.0%	13.3%	2,938	10.4	1.4
SII	↑ 7.0%	11.1%	2,028	12.1	1.6
VMD	↑ 6.9%	5.7%	1,360	27.3	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LBE	↑ 10.0%	9.9%	1,755	8.1	0.8
VAT	↑ 9.9%	18.0%	2,111	9.9	1.7
SDU	↑ 9.9%	1.5%	245	54.2	0.8
KTS	↑ 9.9%	33.2%	8,816	6.7	1.9
PMC	↑ 9.9%	33.1%	7,149	8.5	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	459,890	17.0%	1,899	5.2	0.8
HBC	419,050	10.0%	1,444	15.9	1.6
HPG	300,600	27.0%	5,265	7.5	1.9
VNS	282,340	22.0%	4,789	6.2	1.3
SSI	184,420	13.6%	1,861	11.2	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	560,700	12.5%	3,236	5.8	0.8
SCR	298,000	6.2%	857	11.7	0.7
SHB	34,000	7.9%	930	6.7	0.5
MAS	27,800	81.2%	14,029	10.1	7.5
THT	15,000	7.5%	803	8.5	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	166,819	39.7%	6,977	19.9	7.4
VCB	124,723	13.2%	2,258	20.7	2.7
GAS	115,758	16.9%	3,832	15.8	2.8
VIC	101,842	4.3%	814	64.5	3.9
CTG	62,926	11.4%	1,711	9.9	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,208	8.3%	1,183	16.2	1.3
PVS	8,443	12.5%	3,236	5.8	0.8
PHP	6,833	9.8%	1,274	16.4	1.8
SHB	5,878	7.9%	930	6.7	0.5
VCG	5,742	4.3%	706	18.4	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.75	9.3%	3,503	9.2	0.9
VHG	2.73	4.0%	499	9.2	0.4
HVG	2.60	4.4%	560	18.2	0.8
BID	2.60	15.4%	1,864	9.6	1.4
PPI	2.59	7.5%	865	5.2	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDC	4.13	12.9%	2,736	5.7	0.7
PVC	3.60	5.8%	1,367	11.9	0.8
PVB	3.31	13.7%	3,090	7.0	0.9
HHG	3.28	17.4%	1,798	5.9	0.9
PVS	2.99	12.5%	3,236	5.8	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
